

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/2010/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2010***NGHỊ ĐỊNH****Quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về xây dựng, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, quản lý và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là tập hợp thông tin cơ bản về công dân Việt Nam được xây dựng, cập nhật, duy trì để quản lý, khai thác và sử dụng thông qua các phương tiện điện tử.

2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được xây dựng thống nhất trên toàn quốc để dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin cơ bản về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của công dân.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, quản lý và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về cư trú, hộ tịch, quốc tịch, dân số, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ thông tin đời tư cá nhân, công nghệ thông tin, giao dịch điện tử và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thông tin dữ liệu về dân cư được thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng đảm bảo đầy đủ, chính xác.

3. Bảo đảm quyền của tổ chức, cá nhân được truy nhập kịp thời, đầy đủ và sử dụng thông tin đúng mục đích trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật.

4. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải được quản lý chặt chẽ, bảo đảm an toàn thông tin, lưu trữ lâu dài.

Chương II

XÂY DỰNG, THU THẬP, CẬP NHẬT, DUY TRÌ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ ĐẦU TƯ CHO CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

Điều 5. Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được xây dựng phù hợp kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, đáp ứng chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật.

2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được xây dựng và quản lý tại Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thuộc Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Công an các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 6. Thu thập, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Thông tin của công dân được thu thập, cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bao gồm:

a) Số định danh cá nhân;

- b) Ảnh chân dung;
- c) Họ và tên;
- d) Ngày, tháng, năm sinh;
- đ) Giới tính;
- e) Nơi sinh;
- g) Quê quán;
- h) Dân tộc;
- i) Tôn giáo;
- k) Quốc tịch;
- l) Chứng minh nhân dân;
- m) Hộ chiếu;
- n) Thẻ bảo hiểm y tế;
- o) Mã số thuế cá nhân;
- p) Trình độ học vấn;
- q) Trình độ chuyên môn, kỹ thuật;
- r) Nghề nghiệp, nơi làm việc;
- s) Tình trạng hôn nhân;
- t) Nơi thường trú;
- u) Nơi ở hiện tại;
- v) Họ và tên, số định danh cá nhân, quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng;
- x) Họ và tên chủ hộ, quan hệ với chủ hộ, số sổ hộ khẩu.

2. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất Chính phủ điều chỉnh, bổ sung thông tin của công dân được thu thập, cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Các hình thức thu thập, cập nhật thông tin của công dân

- a) Thu thập, cập nhật từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành;
- b) Tờ khai, biểu mẫu điện tử;
- c) Xử lý chuẩn hóa dữ liệu sẵn có về dân cư;
- d) Hình thức khác.

Điều 7. Duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Xây dựng các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát để duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
2. Xây dựng và thực hiện các giải pháp về an ninh, an toàn thông tin.
3. Xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng bộ, sao lưu, dự phòng, phục hồi dữ liệu, các giải pháp về đảm bảo hiệu suất vận hành cao và sẵn sàng hệ thống cao.
4. Tổ chức bộ máy và cán bộ chuyên trách vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
5. Đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 8. Khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Các hình thức khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gồm:
 - a) Trên mạng internet;
 - b) Qua trang thông tin điện tử do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư quy định;
 - c) Qua mạng chuyên dùng;
 - d) Thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu;
 - đ) Bằng hợp đồng giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và bên khai thác, sử dụng dữ liệu về dân cư theo quy định của pháp luật.
2. Đối tượng, phạm vi khai thác và sử dụng
 - a) Các cơ quan tham gia xây dựng và duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được quyền khai thác dữ liệu về dân cư thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình. Việc khai thác dữ liệu về dân cư ngoài phạm vi quản lý phải được cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có thẩm quyền phê duyệt;
 - b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về dân cư có liên quan để phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh;
 - c) Các cơ quan, tổ chức khác được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về dân cư nhằm phục vụ những mục đích chính đáng của mình;
 - d) Công dân đã đăng ký thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có quyền khai thác sử dụng thông tin của mình đã đăng ký;